

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-PT
Ngày: 20-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Song T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Song T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **Số F, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1939 và bà **Huỳnh Thị A**, sinh năm: 1946; vợ: **Dương Tiểu N**, sinh năm 1994; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2024 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Tấn Đ1** – Luật sư Văn phòng Luật sư **Nguyễn Tấn Đ1** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/7/2023, **Nguyễn Song T** điều khiển xe ô tô bán tải biển số 71C-104.02, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER từ **huyện B đến**

huyện T để giao hàng. Khi đi có Hồ Khánh Đ2, sinh năm 2006, nơi thường trú: số 719/ATH ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre ngồi ở ghế phụ. Sau khi đến huyện T, Nguyễn Song T điều khiển xe ô tô bán tải 71C-104.02 giao hàng ở nhiều nơi. Đến khoảng 16 giờ 15 phút, cùng ngày, xe ô tô do T điều khiển lưu thông trên Đường huyện 92 hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đi Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre khi đến ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, thì phát hiện có xe mô tô biển số 71F5-4452 do bà Hà Thị Phương T1, sinh năm 1994, điều khiển chạy cùng chiều phía trước, chở con là Hà Gia T2, sinh năm 2018 ngồi sau. Khi khoảng cách giữa hai xe khoảng 15 mét, T điều khiển xe ô tô bán tải vượt bên trái xe của chị T1 mà không báo hiệu bằng đèn và còi. Trong lúc vượt, T phát hiện chiều ngược lại có hai xe mô tô điều khiển chạy đến nên đánh tay lái hướng về phần đường phải và chạm với xe mô tô 71F5-4452 do chị T1 điều khiển khiến chị T1, em Hà Gia T2 và xe mô tô biển số 71F5-4452 té ngã. Phát hiện va chạm, T điều khiển xe giảm tốc độ, quan sát gương chiếu hậu nhìn thấy sự việc nhưng không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bán tải chạy trên Đường H hướng bến phà M mục đích để về huyện B. Đến bến phà M, T đã mua vé phà và đợi phà khoảng 01 giờ. Khi phà đến bến, T không qua phà mà trả vé và quay xe lại hướng xã M. T điều khiển xe ô tô bán tải quay lại khoảng 100 mét thì gặp Công an xã M yêu cầu dừng xe lại, sau đó lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T đến đưa T về trụ sở làm việc. Chị T1 được đưa đi cấp cứu nhưng chỉ bị xây sát không đáng kể, cháu Hà Gia T2 đã chết trên đường đi cấp cứu.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; số máy: P4AT2943897; số khung MNCLMFF80MW116601; màu sơn trắng; biển số 71C-104.02.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71003652, biển số đăng ký 71C-104.02.
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô số 3905040; biển số đăng ký 71C-104.02.
- 01 (một) căn cước công dân số 083091005666, họ tên Nguyễn Song T.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số G, họ tên Nguyễn Song T.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DAMSEL; số loại C100; màu sơn nâu; số máy LCE100C0061226; số khung LLCXCGLN000345; biển số đăng ký 71F5-4452.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tiến hành lúc 16 giờ 50 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2023 ghi nhận hiện trường có đặc điểm như sau: Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do phương tiện qua lại và quá trình cấp cứu người bị nạn. Xe mô tô hai bánh biển số 71F5-4452 còn giữ nguyên tại hiện trường.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc đường Huyện lộ 92, được rải nhựa phẳng, nằm trong khu vực có hiệu lực của biển báo hiệu “nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”, có cọc tiêu, có vạch kẻ đường. Bề rộng mặt lộ tại vị trí vết cày thứ nhất là 5,30m.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng từ UBND xã T đi UBND xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre làm chuẩn cho việc đo vẽ và chọn trụ điện số 65 bên trái đường làm điểm mốc cố định. Tại hiện trường xác định có các vết cày sau:

+ Vết cày thứ nhất là dạng đường thẳng, liền nét, nằm trên phần đường xe chạy có kích thước 1,60m x 0,03m. Đầu vết cày hướng về UBND xã T cách lề chuẩn là 1,40m, cách tâm vùng màu nâu đỏ nghi là máu là 8,2m, cách trụ điện số 65 là 41,70m. Cuối vết cày hướng về UBND xã A cách lề chuẩn là 0,95m, cách đầu vết cày thứ hai là 0,60m.

+ Vết cày thứ hai là dạng đường thẳng, đứt nét, nằm trên phần đường xe chạy có kích thước 3,66m x 0,02m. Đầu vết cày hướng về UBND xã T, cách lề chuẩn là 1,20m, cách đầu vết cày thứ ba là 1,20m, cách đầu vết cày thứ tư là 2,97m, cuối vết cày hướng về UBND xã A cách lề chuẩn là 0,60m.

+ Vết cày thứ ba dạng đường thẳng đứt nét, nằm trên phần đường xe chạy có kích thước 3,1m x 0,02m. Đầu vết cày hướng về UBND xã T, cách lề chuẩn là 0,80m. Cuối vết cày hướng về UBND xã A, cách lề chuẩn là 0,40m.

+ Vết cày thứ tư dạng đường thẳng, đứt nét nằm trên phần đường xe chạy, có kích thước 1,45m x 0,02m. Đầu vết cày hướng về UBND xã T, cách lề chuẩn là 1,10m, cách trục sau xe mô tô hai bánh biển số 71F5-4452 là 1,10m. Cuối vết cày hướng về UBND xã A với cản sau bên trái xe mô tô hai bánh biển số 71F5-4452, cách lề chuẩn là 1,20m.

+ Xe mô tô hai bánh biển số 71F5-4452 ngã nghiêng bên trái, nằm trên phần đường xe chạy. Đầu xe hướng vô lễ phải theo hướng UBND xã T đi UBND xã A. Đuôi xe hướng qua lễ trái theo hướng UBND xã T đi UBND xã A. Trục trước xe trùng với lễ chuẩn. Trục sau xe cách lễ chuẩn là 1,07m, cách tâm vùng màu nâu nghi đỏ máu là 2,25m.

- Vùng màu nâu đỏ nghi máu không rõ hình, nằm trên phần đường xe chạy có kích thước 1,80m x 0,90m. Tâm vùng màu nâu nghi là máu cách lễ chuẩn là 1,48m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/KLGĐTT-TTPYBT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính

- Vùng trán – thái dương trái kéo dài đến má trái bị sây sát, mài trượt, lóc da, kích thước 15cm x 11cm, lộ spong sọ, cách đuôi mắt trái 02cm, tiếp giáp vành tai trái.

- Hai lỗ mũi, lỗ tai bên trái có máu chảy ra.
- Xuất huyết tụ máu dưới da vùng đỉnh, chẩm, thái dương phải.
- Xuất huyết tụ máu dưới da, cơ vùng thái dương trái, đỉnh phải.
- Xương hộp sọ vùng thái dương trái bị nứt dài 08cm.
- Xuất huyết tụ máu toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Xuất huyết, tụ máu trong nhu mô não.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 6132/KL-KTHS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KHHS-Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài phía trước cung chấn bầm bầm trước bên phải xe ô tô biển số: 71C-104.02 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số: 71F5-4452 có chiều từ sau về trước. Va chạm khi xe mô tô đang nghiêng trái. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải đường Huyện 92 theo hướng từ UBND xã T đến UBND xã A.

- Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 71C-104.02 chuyển động trên Đường I theo hướng từ UBND xã T đến UBND xã A; xe mô tô biển số 71F5-4452 chuyển động cùng chiều bên phải với xe ô tô.

Tại phiếu trả lời kết quả nồng độ cồn số 1154/TTYT-KHNV ngày 21/8/2023 của Trung tâm y tế huyện T đối với Hà Thị Phương T1 là 269 miligam/100mililit (vào viện ngày 15/7/2023); Nguyễn Song T là 03 miligam/ 100mililit (vào viện ngày 15/7/2023).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác minh, làm việc với Nguyễn Song T về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu. T khẳng định không có sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích nào khác mà chỉ ăn chay và uống nước mía. Tại Công văn số 1803/TTYT-KHNV ngày 15/12/2023 của Trung tâm y tế huyện T về việc giải thích kết quả nồng độ cồn trong máu và cung cấp mẫu máu đã thu của Nguyễn Song T, kết quả: Hiện nay, Bộ Y chưa có hướng dẫn và quy định cách xác định nồng độ ethanol (cồn) trong máu là do có sử dụng rượu, bia, chất kích thích khác hoặc do thức ăn chuyển hóa nên Trung tâm y tế huyện T không có căn cứ để giải thích hay xác định kết quả xét nghiệm về nguyên nhân có nồng độ ethanol (cồn) trong máu của bệnh nhân như đề nghị của Cơ quan điều tra. Đối với mẫu máu xét nghiệm đã thu của Nguyễn Song T do đã qua 48 giờ nên đã hủy mẫu theo quy trình lưu và hủy mẫu xét nghiệm. Tại Công văn số 27/PVPYQG-ĐC ngày 01/02/2024 của P tại thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Ethanol có trong cơ thể do các nguyên nhân sau:

- + Sử dụng các sản phẩm có ethanol.
- + Chế độ ăn có sử dụng các sản phẩm lên men như bánh mì, sữa chua, nước trái cây và các sản phẩm có chứa đường.

- + Bệnh lý rối loạn chuyển hóa như đái tháo đường, béo phì...

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Song T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Song T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính

từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/8/2024, bị cáo **Nguyễn Song T** kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Song T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, xét hình phạt 02 năm tù là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng; xét yêu cầu hưởng án treo do bị cáo phạm vào tình tiết định khung “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Song T** 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: thống nhất với Bản án sơ thẩm và quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo phạm vào điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; có đơn bãi nại của đại diện gia đình bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ sắp sinh con nhỏ, cha là người cao tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình cần được Hội đồng xét xử xem xét. Tính đến nay bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cảm thấy ăn năn, hối lỗi về những việc làm đã gây ra; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho vợ sắp sinh và cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Lúc 16 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2023, bị cáo **Nguyễn Song T** điều khiển xe ô tô bán tải biển số 71C-104.02, trên xe có **Hồ Khánh Đ2** là phụ xe, lưu thông trên **Đường H** hướng **Ủy ban nhân dân xã T** đi **Ủy ban nhân dân xã A**, **huyện T, tỉnh Bến Tre**. Đến đoạn ở **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre**, bị cáo **T** điều khiển xe ô tô vượt bên trái của xe mô tô biển số 71F5-4452 do chị **Hà Thị Phương T1** điều khiển chở cháu **Hà Gia T2**, đang di chuyển cùng chiều phía trước. Khi vượt, bị cáo **T** không bóp còi để cảnh báo, đồng thời có chiều ngược lại cũng có xe mô tô chạy đến nên bị cáo **T** đã đánh lái về bên phải và xảy ra va chạm với xe mô tô do chị **T1** điều khiển gây tai nạn làm cháu **Hà Gia T2** chết trên đường cấp cứu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo **T** điều khiển xe rời khỏi hiện trường và bị lực lượng chức năng giữ tại **bến phà M**.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã điều khiển xe ô tô vượt ẩu, không đảm bảo các biện pháp an toàn khi vượt, không bóp còi để cảnh báo, vượt khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt. Sau khi gây tai nạn, bị cáo lại bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại khoản 11, 17 Điều 8 và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, hậu quả xảy ra là cháu **Hà Gia T2** tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo hình phạt dưới khung hình phạt quy định còn 02 năm tù là nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng vợ bị cáo đang mang thai, cha bị cáo là người cao tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo cung cấp Giấy siêu âm và Đơn xin xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T về nội dung cha bị cáo là người cao tuổi. Xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo bị kết án lần này phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, xét về hành vi phạm tội, bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, tình tiết này được ghi nhận tại Bản án phúc thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm chứ không áp dụng để làm tăng hình phạt đối với bị cáo vì không thuộc trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị và bị hại kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Song T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Song T phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã Tân Thủy, h. Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người bào chữa cho bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương